

KẾ HOẠCH

đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Căn cứ Điều lệ Đảng; Quy định của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (viết tắt là Chỉ thị số 45-CT/TW);

Căn cứ Kết luận số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới;

Căn cứ Kế hoạch số 47-KH/BCĐ, ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18 về thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất, đồng thuận về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW; cụ thể hoá các nội dung về tiêu chuẩn, số lượng cấp ủy viên, cơ cấu cấp ủy, quy trình công tác nhân sự cấp ủy trực thuộc phù hợp với thực tiễn địa phương; xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, đảm bảo đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 đúng yêu cầu, nội dung, thời gian quy định.

2. Yêu cầu

(1) Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, thực hiện nghiêm túc yêu cầu, nội dung, quy trình về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, Chỉ thị của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các ban đảng Trung ương và Tỉnh ủy.

(2) Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định,

nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

(3) Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, các đơn vị hành chính mới được thành lập và cả nước; văn kiện đại hội phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và dễ kiểm tra.

(4) Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khóa mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Công tác chuẩn bị nhân sự, chỉ định phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) nhiệm kỳ tới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách

nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khoá mới những người có vấn đề hoặc vi phạm nêu tại Mục 5, Phần I, Chỉ thị số 45-CT/TW.

(5) Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “cái đẹp” dẹp “cái xấu”; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh,... của địa phương gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phân tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II- NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh (*gồm cả các xã không sáp nhập, các xã thuộc diện hợp nhất, sáp nhập đã tổ chức đại hội*) đại hội với 2 nội dung (*tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp*), không bầu cấp ủy khoá mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ khoá mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Đối với các đảng bộ cấp xã không hợp nhất, sáp nhập nếu đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì: (i) Tổ chức hội nghị ban chấp hành để thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp theo quy định. (ii) Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ

Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiện toàn nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhân sự đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, bảo đảm theo đúng quy định.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- *Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội:* Báo cáo chính trị của đảng bộ phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- *Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:*

+ Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Cấp ủy cấp xã chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

+ Đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy phải dành thời gian thảo luận, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

- *Thời gian xây dựng, tổ chức lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo báo cáo chính trị của các đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy như sau:* Xây dựng, tổ chức lấy ý kiến và hoàn thành, báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 20/6/2025.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy

3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII, Chỉ thị số 45-CT/TW, Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): Đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh là tháng 7/2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tháng 3/2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điều 3.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp (có Phụ lục kèm theo).

Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điều 3.2 nêu trên.

3.4. Độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra các cấp: Thực hiện theo định hướng tăng thời gian tối thiểu tái cử ủy ban kiểm tra từ 24 tháng thành 42 tháng (tăng 18 tháng so với quy định hiện nay), bảo đảm đồng bộ, thống nhất với độ tuổi tái cử cấp ủy theo quy định của Bộ Chính trị (thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

3.5. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét,

điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị để chỉ định tham gia cấp ủy.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư (phó bí thư) cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở cấp xã.

- Phân đầu cơ bản hoàn thành bố trí bí thư cấp ủy cấp xã không là người địa phương và khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

- Phân đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); phân đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong nhiệm kỳ (*không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập*). Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phân đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

(2) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy cấp xã theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.6. Quy trình và hồ sơ nhân sự cấp ủy: Thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Số lượng đại biểu đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy

Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh sau khi hợp nhất, sáp nhập thì số lượng đại biểu đại hội không quá 250. Thực hiện phân bổ và chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng bộ xã, phường không quá 2 ngày; hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, không quá 1/2 ngày.

- Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ.

6. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khoá mới ngay sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Quan tâm, điều động, phân công, bố trí công tác đối với các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện đảm nhận các chức danh lãnh đạo ở cấp xã sau khi thực hiện việc kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện.

- Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì cho nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách theo Kết luận số 75-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan.

- Cán bộ ở cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã không tái cử do không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không thể phân công, bố trí công tác khác, thì thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

7. Kinh phí tổ chức đại hội

Kinh phí tổ chức đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng; các cấp ủy chủ động xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí phục vụ đại hội theo phân cấp quản lý ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy theo đúng chỉ thị, quy định của Trung ương; lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, học tập, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương liên quan đến đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (trước sáp nhập) lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt nhân sự cấp ủy tỉnh mới, nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định của Trung ương; văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh mới nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương đảm bảo chất lượng, thời gian quy định.

2. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt Chỉ thị số 45-CT/TW, Kế hoạch này và xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy; các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy thành lập các đoàn công tác do đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện làm trưởng đoàn phụ trách, chỉ đạo công tác

chuẩn bị đại hội đảng bộ cấp xã mới cho đến khi kết thúc hoạt động; đồng thời giao nhiệm vụ cho một trong các đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn chủ trì phối hợp với các đảng ủy cơ sở xã còn lại chuẩn bị văn kiện đại hội đảng bộ xã, phường mới nhiệm kỳ 2025 - 2030 (nội dung bao quát toàn bộ địa bàn cấp xã sau hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới). Trường hợp các đảng ủy cơ sở xã thuộc hai đảng bộ huyện khác nhau thì thống nhất do đảng ủy cơ sở cấp xã nơi được xác định là trung tâm hành chính xã mới chủ trì phối hợp với các đảng ủy cơ sở xã còn lại xây dựng văn kiện đại hội đảng bộ xã mới.

4. Cấp ủy các cấp phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới (nếu có); chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị đại hội ở đảng bộ trực thuộc được phân công phụ trách, theo dõi, giám sát, kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về văn kiện, phương án nhân sự cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030; khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý mới tiến hành đại hội (*Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu phương pháp, cách thức và thời gian duyệt cụ thể*).

5. Sau đại hội, cấp ủy xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2026 - 2031, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội; báo cáo kết quả đại hội về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) sau 03 ngày kết thúc đại hội.

6. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy; tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; phối hợp với các tổ chức đảng trực thuộc rà soát, tham mưu bố trí, sắp xếp cán bộ chuẩn bị nhân sự cấp ủy khóa mới theo quy định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu công tác nhân sự, bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ theo quy định; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định.

- Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn kinh phí đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy; tham mưu hướng dẫn về xây dựng Báo cáo chính trị, mẫu nghị quyết đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030; chủ trì phối hợp với cơ quan có liên quan tham mưu chuẩn bị tốt văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh mới sau sắp xếp.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp; công tác kiểm tra, giám sát theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu quán triệt, học tập Chỉ thị số 45-CT/TW và các văn bản liên quan đến đại hội đảng các cấp; hướng dẫn, chỉ đạo công tác tuyên truyền về đại hội đảng các cấp theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; chủ động nắm bắt, định hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 608-KH/TU, ngày 08/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đ/c Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Thào Hồng Sơn



PHỤ LỤC
ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(kèm theo Kế hoạch số 746-KH/TU, ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 7/1968, nữ sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì phải sinh từ tháng 7/1970 trở lại đây).

Đối với trường công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 7/1967, nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 7/1969 trở lại đây).

Đối với trường công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).
